TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/DS-PT
Ngày: 10-5-2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải

Bà Ngô Ngọc Phỉ

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Gíang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/DS-PT, ngày 03 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2018/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 90/2019/QĐXX-DSPT ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Ph (Uôl), sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp KB, xã KA, huyện CM, tỉnh AG. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C (Huỳnh Thị Thùy Tr), sinh năm 1973. Ấp KB, xã KA, huyện CM, tỉnh AG. (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Văn Thanh Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp KB, xã KA, huyện CM, tỉnh AG. (có mặt)

- Ông Nguyễn Bảo Đ, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Ấp KB, xã KA, huyện CM, tỉnh AG. (Xin vắng mặt).

4. Người kháng cáo Ông Đào Văn Thanh Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 29/5/2018, tờ tự khai, nguyên đơn bà Hà Thị Ph trình bày:

Bà có tham gia nhiều dây hụi do bà C làm chủ hụi, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: 1.000.000đ/tháng, có 30 phần, bà tham gia 04 phần, hụi khui lần đầu ngày 20/9/2014al, bà đã chầu được 15 lần với số tiền 60.000.000 đồng.

- Day hụi thứ hai: 1.000.000đ/tháng, có 26 phần, bà tham gia 02 phần, hụi khui ngày 15/11/2014al, bà đã đóng 12 kỳ. Dây hụi này bà C thiếu bà 24.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ ba: 2.000.000đ/tháng, có 26 phần, bà tham gia 02 phần, hụi khui ngày 25/7/2014al, bà đã đóng 16 kỳ với số tiền 64.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ tư: 2.000.000đ/tháng, có 26 phần, bà tham gia 02 phần, hụi khui ngày 09/3/2015al, bà đã đóng được 08 kỳ với số tiền 32.000.000 đồng.

Tổng cộng 04 dây hụi này bà C còn nợ bà 180.000.000 đồng.

Phần hụi mua:

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng khui ngày 20/9/2014al, có 32 phần, bà mua 02 phần. Lúc bà mua thì kêu lời 330.000 đồng, đến ngày 20/10/2015 thì đã có 15 người hốt. Dây hụi này bà C còn thiếu bà 52.780.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000đ/tháng, khui ngày 15/11/2014al, có 24 phần, bà mua 02 phần, lúc mua hụi kêu lời 320.000đ, đến ngày 15/10/2015al có 12 người hốt. Dây hụi này bà C còn thiếu bà 43.030.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000đ/tháng, khui ngày 25/7/2014al, có 30 phần, bà mua 01 phần, lúc mua hụi kêu lời 620.000đ, đến ngày 25/9/2015al có 16 người hốt. Dây hụi này bà C còn thiếu bà 51.320.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000đ/tháng, khui ngày 09/3/2015al, có 24 phần, bà mua 02 phần, bà mua 02 phần, lúc mua kêu lời 700.000đ. Đến ngày 09/10/2015al thì có 08 người hốt. Dây hụi này bà C còn thiếu bà 73.600.000 đồng.

Tổng cộng hụi mua là 220.740.000 đồng.

Tổng cộng tiền hụi tháng và hụi mua, bà C còn thiếu bà 400.740.000 đồng.

Trong thời gian chơi hụi, bà C và ông Th là vợ chồng, cùng sống chung trong gia đình, ông Th biết và cùng nhau khui hụi, gom hụi các thành viên. Yêu cầu bà C và ông Th cùng trả nợ cho bà 400.740.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/9/2018 và tại phiên tòa, bà Ph thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu bà C và ông Th trả cho bà 314.840.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, chỉ yêu cầu tính lãi ở giai đoạn thi hành án.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/9/2018 và tại phiên tòa, bị đơn bà Huỳnh Thị C trình bày: Thống nhất còn nợ bà Ph số tiền hụi 314.840.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn khi nào có tiền tôi sẽ trả cho bà Ph.

Tại tờ tự khai ngày 16/7/2018 và tại phiên tòa, ông Đào Văn Thanh Th trình bày: Ông và bà C là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Bà Phượng yêu cầu ông cùng bà C trả số tiền hụi còn nợ 314.840.000 đồng ông không đồng ý vì ông không biết. Ông cũng không biết số tiền bà C còn nợ bà Phượng cụ thể bao nhiêu. Khi vợ ông vỡ hụi, những người tham gia chơi hụi đến nhà ông mới biết sự việc, ông có hứa cùng vợ ông trả nợ cho các hụi viên 50% số tiền thiếu nhưng các hụi viên không đồng ý.

Tại văn bản ý kiến ngày 01/10/2018 ông Nguyễn Bảo Đ trình bày: Số tiền vợ ông là Hà Thị Ph yêu cầu bà C trả là tiền của vợ ông, ông không liên quan trong vụ án này. Tôi xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đối chất, xét xử của Tòa án nhân dân các cấp.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 159/2018/DS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Ph (Uôl).

- Buộc bà Huỳnh Thị C (Huỳnh Thị Thùy Tr), ông Đào Văn Thanh Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hà Thị Ph (Uôl) 314.840.000 đồng (ba trăm mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Theo đơn kháng cáo của ông Đào Văn Thanh Th yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại ông không có quyền lợi và trách nhiệm liên đới về hụi giữa vợ ông là bà Huỳnh Thị C (Huỳnh Thị Thùy Tr) với các thành viên tham gia hụi.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn bà Ph trình bày*: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Th trình bày:* Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh AG phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Th. Căn cứ vào khoản 2Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức đơn kháng cáo:

Đơn kháng cáo của ông Đào Văn Thanh Th trong thời hạn pháp luật quy định và có tạm nộp ứng án phí dân sự phúc thẩm là đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo của ông Th:

Hội đồng xét xử xét thấy, theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa ông Th cho rằng ông không biết việc vợ làm chủ hụi, chơi hụi; vợ không bàn bạc với ông và các hụi viên tham gia chơi hụi cũng không thông qua ông và tiền chơi hụi vợ không sử dụng cho mục đích chung trong gia đình nên ông không có trách nhiệm cùng vợ trả nợ.

Tại phiên tòa ông Th cho rằng ông và bà C là vợ chồng hợp pháp, vợ chồng còn chung sống hòa thuận, cùng lo cho các con ăn học, ông là giáo viên tiểu học, lương hàng tháng đều đưa cho vợ để sinh hoạt đủ trong gia đình, ngoài ra ông phải lo trả tiền vay ngân hàng, trả tiền vay nền nhà. Còn việc vợ làm chủ hụi ông hoàn toàn không biết.

Qua hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng bà C làm chủ nhiều dây hụi những người xung quanh đều biết, việc mở hụi, khui hụi, gom tiền hụi tại nhà vợ chồng bà C, ông Th. Việc ông Th cho rằng không biết việc vợ làm để phủ nhận trách nhiệm là không đúng.

Tại phiên tòa bà C trình bày, bà có làm chủ nhiều dây hụi nhưng không nhớ bao nhiêu dây, mỗi phần hụi trong mỗi dây là bao nhiêu tiền, gồm bao nhiêu người. Quá trình chơi hụi có hụi viên hốt nhưng không trả hụi chết, bà cũng không nhớ bao nhiêu người, nợ bà bao nhiêu tiền. Nhưng bà C xác định việc chơi hụi được thực hiện tại nhà vợ chồng, mỗi lần mở hụi, góp hụi đều không có chồng ở nhà nên không biết, còn tiền hưởng huê hồng của mỗi dây hụi bà sử dụng riêng cá nhân, không giúp cho chồng, con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc chơi hụi đúng pháp luật được thực hiện công khai minh bạch được pháp luật bảo vệ. Bà C làm chủ nhiều dây hụi, mỗi dây được thực hiện trong thời gian dài tại nhà vợ chồng bà C, ông Th đang chung sống. Nhưng ông Th cho rằng ông không biết là không đúng, không phù hợp với diễn biến thực tế.

Khi vỡ hụi ông Th cho rằng ông cũng thấy được trách nhiệm nên vợ chồng có thương lượng trả cho các chủ nợ 50% của số nợ, còn 50% không tính nhưng các chủ nợ không đồng ý.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy, kháng cáo của ông Th yêu cầu loại trừ trách nhiệm liên đới trả nợ là không có cơ sở. Tòa án nhân dân huyện CM buộc ông Th phải có trách nhiệm liên đới với bà C về việc nghĩa vụ trả tiền hụi cho bàPh là có cơ sở.

[3] Về án phí: Do kháng của ông Th không được chấp nhận nên ông phải Bàu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đào Văn Thanh Th.

Căn cứ các Điều 288, 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 71, 92, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Ph (Uôl).

- Buộc bà Huỳnh Thị C (Huỳnh Thị Thùy Tr), ông Đào Văn Thanh Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hà Thị Phượng (Uôl) 314.840.000 đồng (ba trăm mười bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị C (Huỳnh Thị Thùy Tr), ông Đào Văn Thanh Th liên đới chịu 15.742.000 (mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hà Thị Phượng (Uôl) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.015.000 (mười triệu không trăm mười lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0019814 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đào Văn Thanh Th phải Bàu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số TU/2016/000313 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải Bàu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND AG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hữu Giàu